

UBND Tỉnh Bắc Giang  
Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Giang

**PHIẾU ĐỐI CHIẾU HỒ SƠ THƯƠNG BINH**

Số thứ tự hồ sơ: 2

Họ và tên: Lê Văn Nhõ Năm sinh: / /1955

Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động: 25

Quê quán: TT. Kép - H. Lạng Giang - T. Bắc Giang

Trú quán: TT. Kép - H. Lạng Giang - T. Bắc Giang

Số hồ sơ bộ: BG/QĐ 00129

Số hồ sơ tỉnh: 36474NNT

Các giấy tờ trong hồ sơ gồm:

STT	Tên giấy tờ	Số lượng	Ghi chú
1	Phiếu thương tật	1	
2	Quyết định giải quyết chế độ	2	
3	Giấy chứng nhận bị thương	2	
4	Biên bản giám định thương tật; Giấy xác định thương tật	2	
5	Phiếu điều chỉnh	2	
6	Các giấy tờ khác	10	
	sổ linh tiền ưu đãi hàng tháng	1	
	Phiếu báo giảm	1	
	Giấy khai danh dự bị thương	1	
	Giấy giới thiệu	1	
	Giấy xét nghiệm	1	
	Giấy chứng tử	1	
	Đơn xin lại sổ thương binh	1	
	Đơn xin hưởng chế độ có công với cách mạng	1	
	Biên bản xác minh	1	
	Bản khai thân nhân người có công từ trần	1	

Bắc Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2016

Người đối chiếu hồ sơ (1)

Nguyễn Văn Bằng

Người đối chiếu hồ sơ (2)

Hoàng Thị Thúy

Phụ trách hồ sơ

Hà Trung Kiên

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

Số: /235/QĐ-LĐTB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc trợ cấp cho thân nhân người có công từ trần**

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 47/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ qui định mức trợ cấp phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của trưởng phòng Người có công,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trợ cấp một lần và mai táng phí cho thân nhân NCC từ trần:

-Họ tên: Đỗ Thị Hoà

Chỗ ở hiện nay: Khu 1 thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Là vợ ông Lê Văn Nhỡ thương binh hạng 3/4 tỷ lệ MSLĐ 45%, từ trần ngày 25 tháng 01 năm 2013 do ốm chết.

-Số tiền được hưởng:

+Trợ cấp tiền mai táng:	10.500.000 đồng
+Trợ cấp 1 lần: 3 tháng x 1.601.000 đ =	4.803.000 đồng
+Tổng số tiền được nhận:	15.303.000 đồng

Bảng chũ: Mười năm triệu ba trăm linh ba nghìn đồng.

**Điều 2.** Các ông ( bà): Trưởng phòng Người có công, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Trưởng phòng Lao động -TB&XH huyện Lạng Giang và ông ( bà) có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

*Noi nhận:*

- Như điều 2;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Trọng Nghinh

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

Số: 1235 /QĐ-LĐTB&XH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc trợ cấp cho thân nhân người có công từ trần**

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 47/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ qui định mức trợ cấp phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của trưởng phòng Người có công,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trợ cấp một lần và mai táng phí cho thân nhân NCC từ trần:

-Họ tên: Đỗ Thị Hoà

Chỗ ở hiện nay: Khu 1 thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Là vợ ông Lê Văn Nhỡ thương binh hạng 3/4 tỷ lệ MSLĐ 45%, từ trần ngày 25 tháng 01 năm 2013 do ốm chết.

-Số tiền được hưởng:

+Trợ cấp tiền mai táng: 10.500.000 đồng

+Trợ cấp 1 lần: 3 tháng x 1.601.000 đ = 4.803.000 đồng

+Tổng số tiền được nhận: 15.303.000 đồng

Bằng chữ: Mười năm triệu ba trăm linh ba nghìn đồng.

**Điều 2.** Các ông (bà): Trưởng phòng Người có công, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Trưởng phòng Lao động -TB&XH huyện Lạng Giang và ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

-Như điều 2;

-Lưu: VT, hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Trọng Nghinh

### PHIẾU BÁO GIẢM

( Ban hành kèm theo công văn số:.....LĐTBXH ngày....tháng....năm 2005  
của sở Lao động Thương binh và xã hội)

Họ và tên người hưởng trợ cấp: .....LÊ VĂN NINH.....Năm sinh: 1954.....

Nguyên quán:.....

Hộ khẩu thường trú: .....Thị trấn Kế Làng Giang.....

Từ trần ngày 25 tháng 01 năm 2013 theo giấy chứng tử số: 04.....ngày 30 tháng 01 năm 2013.....

Của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: .....Thị trấn Kế Làng Giang.....

Thuộc đối tượng hưởng:

1/ Hưởng bảo hiểm xã hội: .....Không hưởng BH.....

2/ Hưởng trợ cấp ưu đãi:

a. Cán bộ LTCM, TKN: ..... Số sổ: .....

b. TNLS hưởng T/C hàng tháng: ..... Số sổ: .....

Tên Liệt sỹ: .....

c. Bà mẹ VNAH: ..... Số sổ: .....

d. AHLLVT, AHLĐ thời kỳ K/C: ..... Số sổ: .....

e. TB; NHCSNTB; TBB: ..... TB/4 ..... Số sổ: 36H/4.....

g. BB; BB hạng 3: ..... Số sổ: .....

h. NHĐCM, HĐKC bị tù đầy: ..... Số sổ: .....

i. NCCGĐCM đang hưởng T/C HT: ..... Số sổ: .....

k. Người nhiễm CDHH hưởng mức 300.000 đồng: ..... Số sổ: .....

Nay báo cắt giảm trợ cấp của ông (bà): ..... Lê Văn Ninh..... kể từ tháng 2 năm 2013.....

Các chế độ trợ cấp sau khi chết bao gồm:

- Trợ cấp một lần:

+ Mai táng phí: ..... 10.500.000.....

+ Ba tháng phụ cấp trợ cấp ..... 1.601.000 x 3 = ..... 4.803.000.....

- Trợ cấp: ..... đ. - Phụ cấp: ..... - Tổng: .....

+ Ba tháng trợ cấp phụ cấp.....

- Trợ cấp: ..... đ. - Phụ cấp: ..... - Tổng: .....

+ Ba tháng trợ cấp phụ cấp.....

- Trợ cấp: ..... đ. - Phụ cấp: ..... - Tổng: .....

+ Ba tháng trợ cấp phụ cấp.....

Tổng cộng: ..... 15.303.000.....

( Bằng chữ: Mười lăm nghìn ba trăm lăm nghìn ba nghìn ba )

- Trợ cấp tuất từ trần ( nếu có) theo bản khai.

Xin báo cáo để Sở Lao động - TBXH làm thủ tục giải quyết chế độ từ trần

..... Ngày 14 tháng 3 năm 2013.....

PHÒNG LĐTBXH

Trưởng phòng

( ký tên, đóng dấu )



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====00=====

Thị trấn Kép, ngày 11 tháng 01 năm 2013

**ĐƠN XIN HƯỞNG CHẾ ĐỘ CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG**

Kính gửi: - Sở Lao động - TB & XH.

- Phòng Nội vụ Lao động TB & XH huyện Lạng Giang.
- UBND thị trấn Kép.

Tên tôi là: Đỗ Thị Hoa sinh năm: 1955

Hiện ở tại: Khu 1 - TT Kép - Lạng Giang - Lào Cai

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp có thẩm quyền một việc như sau:

Theo biên bản họp gia đình ngày...../...../.....gia đình chúng tôi đã nhất trí ủy quyền cho tôi, được đứng ra kê khai để hưởng chế độ có công với cách mạng theo tiêu chuẩn của: (1) Vợ ông Lê Văn Nhỏ - 1954 - Thùng lác

Ông (bà): Lê Văn Nhỏ đang hưởng những chế độ:

1/Hưởng bảo hiểm xã hội: Không hưởng

2/Hưởng trợ cấp ưu đãi:

a. Cán bộ LTCM, TKN: ..... Số sổ: .....

b. TNLS hưởng T/c hàng tháng: ..... Số sổ: .....

c. Bà mẹ VNAH: ..... Số sổ: .....

d. AHLLVT, AHLĐ thời kỳ K/c: ..... Số sổ: .....

e. T; NHCSNTB; TB B: ..... 18 ..... Số sổ: ...36474.....

g. BB; BB hạng 3: ..... Số sổ: .....

h. NHDCM, HDKC bị tù đầy: ..... Số sổ: .....

i. NCCGĐGM đang hưởng T/c HT: ..... Số sổ: .....

k. Người nhiễm CĐHH hưởng mức 300.000 đồng: ..... Số sổ: .....

Đã chết ngày 25/01/2013, tại nha rieng.

Tôi làm đơn này kính mong các cấp có thẩm quyền xem xét cho tôi được hưởng chế độ của người có công với cách mạng từ trần theo quy định của chế độ chính sách hiện hành.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND THỊ TRẤN KÉP**



**TỊCH UBND THỊ TRẤN KÉP**  
**TRẦN ĐÌNH BỘ**

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*Hoa*  
*Aò Phù* *Hoa*

**Hướng dẫn:** (1): Yêu cầu ghi rõ mối quan hệ với người chết; Họ tên người chết; Thuộc diện đang hưởng những đối tượng nào? (HĐCM trước 1945; TKN; tuất LS; ....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

-----\*&\*-----

BẢN KHAI CỦA THÂN NHÂN  
NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TỪ TRẦN

(ban hành kèm theo công văn số:.....LĐTBXH ngày ..... tháng ..... năm 2005  
của Sở Lao động- thương binh và xã hội)

Họ và tên người từ trần: LÊ VĂN NHƠN Năm sinh: 1954

Nguyên quán: TT Kép - Lang Giang - Bắc Giang

Hộ khẩu thường trú: Khu 1 - TT Kép - Lang Giang - Bắc Giang

Thuộc đối tượng hưởng:

1/Hưởng chế độ bảo hiểm xã hội: Kling

2/Hưởng trợ cấp ưu đãi:

a.Cán bộ LTCM, TKN: Số sổ: .....

b.TN LS hưởng T/C hàng tháng: Số sổ: .....

Tên liệt sỹ: .....

c.Bà mẹ VNAH: Số sổ: .....

d.AHLLVT, AHLĐ thời kỳ K/C: Số sổ: .....

e.TB; NHCSNTB; TB B: TB Số sổ: 36474

g.BB; BB hạng 3: Số sổ: .....

h.NHĐCM,HĐKC bị tù dây: Số sổ: .....

i.NCCGĐCM đang hưởng T/C HT: Số sổ: .....

k.Người nhiễm CĐHH hưởng mức 300.000 đồng: Số sổ: .....

Từ trần ngày: 25 tháng: 01 năm: 2013

theo giấy chứng tử số: 14 ngày 30 tháng 01 năm 2013. Của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Kép

Đã nhận tiền trợ cấp đến hết tháng: 01 năm: 2013

Số tiền: 1.601.000đ

Trường hợp chết: Kling

Họ và tên người đứng nhận mai táng phí và 3 tháng trợ cấp, phụ cấp:

Võ Đỗ Phú Hoa

Hộ khẩu thường trú: Khu 1 - TT Kép - Lang Giang - Bắc Giang

Quan hệ với người chết: Vợ

DANH SÁCH THÂN NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TUẤT TỪ TRẦN

(Dùng cho đối tượng người có công có chế độ tuất từ trần)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quan hệ với người chết	Nghề nghiệp hiện tại
01	Kling			
02				
03				
04				

Kép, Ngày 25 tháng 2 năm 2013.

UBND xã, phường, TT Kép  
(Ký tên đóng dấu)

Ngày 5 tháng 2 năm 2013.

Người đứng khai nhận trợ cấp  
(Ký và ghi rõ họ tên)



CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN KÉP  
TRẦN ĐÌNH BỘ

Hoàng  
Đỗ Phú Hoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04  
Quyển số: 01/2013

**GIẤY CHỨNG TỬ**  
(BẢN SAO)

Họ và tên: **LÊ VĂN NHƠ**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 1954

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi thường trú/tạm trú cuối cùng: Khu 1, Thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:

Đã chết vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2013

Nơi chết: Tại nhà riêng

Nguyên nhân chết: Chết do bệnh tật già yếu

Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử do

cấp ngày tháng năm

Nơi đăng ký: UBND Thị trấn Kép - Huyện Lạng Giang - Tỉnh Bắc Giang

Ngày, tháng, năm đăng ký: 30/01/2013

Ghi chú: Đăng ký đúng hạn

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

(Đã ký)

**Bùi Hoài Vũ**

**NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG TỬ**

(Đã ký)

**Trần Đình Bộ**

Sao từ Số đăng ký khai tử

Ngày 30 tháng 1 năm 2013

**NGƯỜI KÝ BẢN SAO GIẤY CHỨNG TỬ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



BIÊN BẢN XÁC MINH  
“Đề nghị hưởng chế độ mai táng phí”

Hôm nay, ngày 05 tháng 02 năm 2012

Tại: Khu.....- Thị trấn Kép- huyện Lạng Giang- tỉnh Bắc Giang.

Chúng tôi gồm có:

1. Ông (bà): Quản Văn Chung ..... Đại diện UBND thị trấn Kép.
2. Ông (bà): Đỗ Thành Hiếu ..... Đại diện MTTQ thị trấn Kép.
3. Ông (bà): Thiên Phu Văn Anh ..... Cán bộ LĐTBXH thị trấn Kép.
4. Ông (bà): Đào Văn Thành ..... Đại diện đoàn thể CCB.
5. Ông (bà): Đỗ Phi Toàn ..... Đại diện gia đình.....

Đã tiến hành xác minh trường hợp ông (bà) Lê Văn Nhì- Sinh năm 1955

Có hộ khẩu thường trú tại: Khu ..... Thị trấn Kép- Lạng Giang- Bắc Giang.

Là: Đỗ Văn Chung ..... Đang hưởng Ičo cấp thường hìnсу quan ъ  
KNVĐ tū 21-60%. C' sāi xā: 36474 mucle hường hiến  
nay là 1.601 m2/ tháng: Hau kluong vñh nñ  
một số lô số tên: tên không khớp nhau: Lê Văn Nhì  
và Lê Quang Nhì

Chung tôi đã xác minh ông Lê Văn Nhì và Lê Quang Nhì  
là một và là chính xác thường hìnсу đang sống tại  
cấp số địa phái: Tà Lùng

Căn cứ vào tình hình thực tế xác minh trên chúng tôi lập biên bản này nhất trí đề  
nghị với Sở LĐTB&XH Bắc Giang và Phòng LĐTB&XH huyện Lạng Giang giải quyết  
chế độ mai táng phí cho ông (bà) Lê Văn Nhì.....theo ND 54/CP của Chính phủ.

CÁN BỘ LĐTB&XH MTTQ THỊ TRẤN

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THỂ

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH

Trưởng Ban MTTQ

CHỦ TỊCH  
ĐÔ THÀNH HIẾU

TM.UBND THỊ TRẤN KÉP



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TT.KÉP  
QUẢN VĂN TRUNG

Số: 60 QĐ - TBXH

Bắc Giang, ngày 15 tháng 2 năm 2003

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI BẮC GIANG**

- Căn cứ Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người HĐCM, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người HĐKC, người có công giúp đỡ cách mạng.

- Căn cứ Công văn ủy quyền số 174/VX-CT ngày 17/3/1997 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động Thương binh Xã hội ra quyết định trợ cấp đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh..

- Căn cứ Biên bản số: 11.....ngày 27 tháng 12 năm 2002 của Hội đồng Giám định y khoa Bắc Giang.

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Điều chỉnh sổ trợ cấp thương tật số: 36.H.74.N.NT

Của Ông ( bà): Lê Quang Nhở sinh năm 1955

Hiện nay ở xã: Thị trấn Kép huyện Lang Giang tỉnh Bắc Giang.

Bị thương ngày 26 tháng 11 năm 1975 cấp bậc, chức vụ: B2 - Chay

Là thương binh hạng 1/4....tỷ lệ 25%.

Khám nâng hạng: 3/4....Tỷ lệ 45%.

Lý do điều chỉnh: Thương binh tái phát vết thương khám lại.

Được hưởng trợ cấp từ ngày 1 tháng 12 năm 2002 như sau:

- Trợ cấp hàng tháng: 45% = 196.000 đ 00

- Trợ cấp vì cần người phục vụ: = ..... đ .....

- Trợ cấp khác: = ..... đ .....

Cộng: = 196.000 đ 00

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

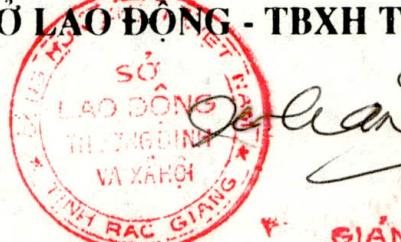
Điều 2: Trưởng phòng Thương binh liệt sỹ - NCC, Kế hoạch tài chính thuộc Sở, trưởng phòng Tổ chức Lao động - TBXH huyện (thị xã): Lang Giang và Ông Nhở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

- Nơi nhận:

- Như điều 2

- Lưu hồ sơ

**SỞ LAO ĐỘNG - TBXH TỈNH BẮC GIANG**



GIÁM ĐỐC  
GIAP HOAI THANG

Số: ...11.../GĐYKTT

## BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH THƯƠNG TẬT HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA BẮC GIANG

Hợp ngày: 27 tháng 12 năm 2002 để giám định thương tật cho:

Ông, bà: Lê Quang Nhỡ Sinh năm 1955 (tuổi: 47)

Nguyên quán: Thị trấn Kép - Lạng Giang - Bắc Giang.

Địa chỉ hiện nay: NQ

Cơ quan giới thiệu đến: Sở LĐTB và XH Bắc Giang.

Bị thương ngày 26 tháng 4 năm 1975

Trước đã khám tại hội đồng: Đoàn 157 tháng năm 1975

Xếp tỷ lệ 25% Số thẻ hoặc CMT: 36474NNNT

Sổ hoặc chứng thương ghi:

- VT mách góc trong mắt trái sẹo dính gây séch/mắt trái thị lực 1/10.
- Xuyên qua mũi mảnh còn nằm ở bên trên cánh mũi phải gây ảnh hưởng khứu giác./.

### KẾT QUẢ KHÁM HIỆN TẠI

- VT mắt trái thị lực còn kém ngón tay 3 mét dùt lê quán, rách mi dưới gây séch mắt trái. Mắt phải thị lực giảm còn 4/10 đáy mắt có xuất tiết võng mạc trung tâm cũ.
- VT xuyên cánh mũi liền sẹo ảnh hưởng khứu giác./.

### QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG

Ông, bà: Lê Quang Nhỡ được xác định tỷ lệ mất sức lao động do thương tật là 45% (Bốn nhăm phần trăm) vĩnh viễn theo bản quy định tiêu chuẩn thương tật ban hành kèm Thông tư Liên Bộ số: 12/TT-LB ngày 26/07/1995.

Đề nghị: .....

Bắc Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2002.

UỶ VIÊN

UỶ VIÊN TT

KT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đỗ Trọng Sỹ

Nguyễn Văn Hùng

Giáp Hoài Thắng

P CHỦ TỊCH THƯƠNG TRÚC  
BS NGUYỄN TRỌNG QUYỀN

Số: 11/GDYKTT

## BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH THƯƠNG TẬT HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA BẮC GIANG

Hợp ngày: 27 tháng 12 năm 2002 để giám định thương tật cho:

Ông, bà: Lê Quang Nhỏ Sinh năm 1955 (tuổi: 47)  
Nguyên quán: Thị trấn Kắp - Lạng Giang - Bắc Giang.

Địa chỉ hiện nay: NQ

Cơ quan giới thiệu đến: Sở LĐTB & XH Bắc Giang.

Bị thương ngày 26 tháng 4 năm 1975

Trước đã khám tại hội đồng: Phòng 157 tháng năm 1975

Xếp tỷ lệ 25% Số thẻ hoặc CMT: 36474NNT

Sổ hoặc chứng thương ghi:

- Vị trí rách gốc trong mắt trái sẹo dính gây sẹo mắt  
trái thị lực 1/10.

- Xuyên qua mũi sảnh còn nằm ở bên trên cánh mũi phải  
gây ảnh hưởng khứu giác./.

### KẾT QUẢ KHÁM HIỆN TẠI

- Vị trí rách trái thị lực còn kém đến ngón tay 3 mét dưới 10 cm,  
rách mi dưới gây sẹo mắt trái. Mắt phải thị lực健全  
còn là 4/10 dây mắt có xuất tiết vũng mạc trung tâm cũ.  
- Vị trí xuyên cánh mũi liền sẹo ảnh hưởng khứu giác./.

### QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG

Ông, bà: Lê Quang Nhỏ được xác định tỷ lệ mất sức lao động do thương  
tật: là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm) vĩnh viễn theo bản quy định tiêu chuẩn  
thương tật ban hành kèm Thông tư Liên Bộ số: 12/TT-LB ngày 26/07/1995.

Đề nghị: .....

Bắc Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2002.

UỶ VIÊN

UỶ VIÊN TT

KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đỗ Trọng Sứ

Nguyễn Văn Hùng Giáp Hoài Thắng

P CHỦ TỊCH THƯƠNG TRỰC  
ES NGUYỄN TRỌNG QUYỀN

Phiếu thương tật

Số 54

Dòng chí

Lê Văn Nhã

Ngày sinh

1955.

Quê quán Thị trấn Kế Láng Giang Khai

Ngày nhập ngũ

1974.

Ngày bị thương

26.11.1975.

Đơn vị khi bị thương

11. D3 E9 E501.

Cấp bậc khi bị thương

Binh Nhì

Trường hợp bị thương

chấn Đau

Được xác nhận là loại

A

hạng

1 Một

Mức trợ cấp

2 đ

Theo quyết định số

776/QĐNT.

ngày 9.4.76 của

Sở LĐLĐ NTN.

Đã xuất ngũ ngày

11. 1974

Giới thiệu về

Ty Phóng Bát Xá Hồi giáo

Ngày 1 tháng 6 năm 1976

Thủ trưởng

Nh. Nhã

Sô thương binh

Đại úy  
NGUYỄN - BA MƯỚC

Số 264474/NNT

# HỒ SƠ

Giấy chứng nhận bị thương số 6154

ngày 25.9.75 của Đoàn 157

Nơi bị thương Lai Phouk Bieng Thoa

Lương, sinh hoạt phí 82đ

Trợ cấp con đang hưởng

Biên bản xếp hạng thương tật số 6735

ngày 18.10.75 của Đoàn 157

Tình trạng thương tật Mai gõi Tuyết

trái sườn kín ráy sẹo mát mịt thiêu rụng

xung quanh mía con nát mazu sáy mui

Đại ráy ảnh hưởng khôn giải

Tỷ lệ thương tật 25%

Vì có hành động dũng cảm đã được

khen thưởng theo quyết định

số ngày

Đơn vị đóng dấu

anh

CỤC QUÂN Y  
QUÂN Y VIỆN

QĐ

# GIẤY XÉT NGHIỆM X QUANG

Mẫu số 31/63  
Kèm 19 × 13

KHOA

Họ và tên... Lê Quang Nhô Tuổi..... Chức vụ, quân hàm 11  
Đơn vị... 23 - d3 Buồng..... Số giường.....

Triệu chứng và chẩn đoán lâm sàng

Vết chít gót Mát phun

Chuẩn bị bệnh nhân (phản ứng, thụt, urée máu...)

Yêu cầu

Xét quang tròn m² K² và muối đồ ăn thường

18.24

Ngày 11 tháng 9 năm 1975  
Y sinh (Họ tên, ký)

Brunh  
Lan Hồi

NGƯỜI CHỤP	KV	Đày	mAs	Khoảng cách	Lọc	CƠ PHÍM CHỤP						CHÚ THÍCH
						13×18	18×24	24×30	30×30	15×40	30×40	

Kết quả:

Cánh mũi bên trái có 2 mảnh  $1 = 1\text{cm}^2$  và  $1 = 1,5\text{cm}^2$   
 Năm sau tái mặt ~~đến nay~~ có lỗ rõ thường kímg:

Ngày 11 tháng 9 năm 1975

Chủ nhiệm khoa X quang

Cúc chú: Khi đến xét nghiệm lại, nhớ mang theo kết quả hoặc phim cũ.



ĐƠN VỊ 159

Số 440

# GIẤY GIỚI THIỆU

Đi khám bệnh, đi bệnh viện

Kính gửi

Văn phòng y tế

Họ tên Lê Quang Nhã Tuổi 22

Quân hàm Th Đơn vị 133. D3.

Số sức khỏe (có, không mang theo)

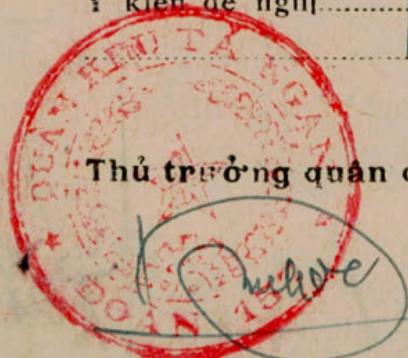
Căn bệnh Vô Mệt Đau mắt Trái Cố mang Ký  
May đau Nhức

Ý kiến đề nghị Khám Nhãn

Ngày 08 tháng 10 năm 1971

Thủ trưởng quân chinh

Chủ nhiệm quân y



Đỗ Huy  
Mỹ Định

MP 10 km MT 1/20 each 2 met.

Đến quán y viện, bệnh xá 10 hồi giờ ngày 8.1.

Chẩn đoán: M + Tán mát kéo dài mae

bog höi fine

### Quyết định của y sinh

Vết gợe truy mao gây chích hàn mủ phun  
Truy mao, mủ - côn trùng mao chích

Fyozor'z

Barí Maté

8.60 Aug.

Ngày 8 tháng 10 năm 1976

## Y sinh khám bệnh

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B6/QĐ 00129

Số đoàn 304  
Trung đoàn 9  
Số \* 1841/c4

QĐ 108771

## GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ THƯƠNG

Đồng chí

Lê quang Nhô

Sinh ngày

tháng

năm 1955

Nguyên quán

Thị trấn Kíp

Lóng Giang - xã Bé'

Ngày nhập ngũ 10-1974 Xuất ngũ

Tái ngũ

Cấp bậc khi bị thương

Binh sĩ

Chức vụ khi bị thương

chiến sỹ

Đơn vị khi bị thương Đại đội 11 Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 9 Sư 304

Lị thương ngày

26-4-1975

Nơi bị thương

cách eú Núi trong Lóng Thành Biển hoà

Trường hợp bị thương

chiến đấu

Các vết thương

1 vt chít mát Trái

Sau khi bị thương đã điều trị tại E + 84 + 43 + 14

từ ngày 27-4-1975 và ra viện ngày

Địa chỉ hoặc đơn vị hiện nay

Nhận xét của đơn vị về trường hợp bị thương : (loại A hay loại B)

Lai A

Nhà 27 tháng 4 năm 1975

Thủ trưởng

(Ghi rõ chức vụ, họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Tổng tham mưu phò

Tham mưu

</div

## PHẦN BỒ SUNG THÊM

1. Tình hình vết thương sau khi ra viện

2. Lương hoặc sinh hoạt phí trước khi bị thương

3. Trợ cấp con đang hưởng (nếu có)

4. Đã được khen thưởng

5. Số thương tật cũ (nếu có) số

ngày

Thương tật hạng

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)

Nếu được khen thưởng vì có hành động ứng cảm mà bị thương thì ghi rõ số quyết định, ngày; tháng, năm được khen (từ bằng khen trở lên)

vien yien 14

benh an tom tat chuyen vien

HỘ VẬT EN *Khang Nhã*.

TUỔI 23.

cap B1

chức OS.

đơn vị 01. E1. 304.

nhập ngũ 10-74

vào năm 3-75.

que quán *Thị trấn Kế Lang giang Hà bắc*.

khi can bao tin cho ai ở đâu. cha *Kết hôn* *Chưa có con*.

ngày bị thương 26/4/75.

vụ khi xát thuốc pháo.

ngày vào viện 29-4-75

ngày chuyển 4-7-75.

tom tat benh trinh (benh ss suva xet nghiem)

ngày 26-4-75 đang chiến đấu bị pháo địch bắn nổ gần chỗ 8m  
một mảnh vỡ rơi trúng vật cài. bị trúng trúng từ tay sang  
sau khi bị trúng đồng đội Binh Bộ che chắn và bìa trúng trán  
lên ngày 29-4-75 9h-10h & nghỉ.

Xét xác khẩn quan. Quán thận + Hô hấp + Cố định (RHS).

Tai M/T. có tiếng con mồi Kim Khi băng đầu não

Tay M/T mờ nhòe

→ Xét nghiệm não.  $\text{Hb: } 3800 \text{ mg/dL}$   $\text{BC: } 5.00 \text{ g/dL}$   $\text{ST: } 0.333 \text{ g/dL}$

chẩn đoán

Vết gõi trung mót hai con mồi Kim Khi băng đầu não tay nam  
sau trung Hỗn mót và hoảng loạn.

qua trình điều trị

Pentacillin (5) x 17 h.

Sky to miyun x 7 h.

cải thiện rõ rệt.

tình hình hiện tai

M/T. nhìn con mồi gõi trung con mồi Kim Khi nằm sàn phòng  
Hỗn mót. Tai vết trung khó hết dịch.

y kien chuyen mon

đã hỏi chẩn đoán mót mồi. Cây đinh tay sau mờ lạy mòn

thu trưởng đơn vị ký

ngày 12 thang 6 nam 75

trưởng ban điều trị ký tên

*Trần Đông*

ĐDN VI  
890

Bs Trần Đông

*Trần Đông*

GIẤY KHAI DANH DỰ BỊ THƯƠNG

Năm sinh: 1935

Họ và tên:

Lê Quang Nhàn

Tái ngũ: Xuất ngũ:

Đã bị thương: B2

Chức vụ: Lính

Tái ngũ:

Đơn vị: 304

Cán bộ chỉ huy trực tiếp khi bị thương, cấp bậc, chức vụ.

Chỉ huy binh chủng: Súng máy trong liên hợp

Ngày bị thương: 26-4-75 Địa điểm: Sông Lai Lai

Trường hợp, lý do: bị thương: Lần đầu

Các vết thương cụ thể: 1/ Vết chót mảng trai (long mui) trên  
còn mảnh vỡ nằm sau gáy sống mũi)

Sau khi bị thương điều trị: 84, 145, 143

Ngày ra viện: 4-7-75

Khi bị thương có ai biết? Hiện nay người đó làm gì ở đâu? Đại đội  
đến và tên ai cũng biết, hiện đang giữ xanh công lao: (Làm việc)  
(HT: 870264 TMID)

Lấy danh dự người quân nhân cách mạng tôi xin cam đoan những điều  
này trên là đúng sự thật. Nếu sau này tôi chức hoặc cá nhân nào  
phát hiện có điều gì sai với bản tự khai này, tôi hoàn toàn c  
oi thương tiền trợ cấp thương tật và chịu truy tố trước ph

Ngày 20 tháng 8 năm 1975

Người khai ký tên

Quang Nhàn

Y KIẾN XÁC MINH VÀ ĐỀ NGHỊ CỦA ĐƠN VI

Căn cứ vào lời khai của đ/c: Nhân Căn cứ vào chứng n  
Xét các vết thương gồm:

a/c

Ban chỉ huy C. 33 D 3 Xác minh là đúng sự thật. Đề nghị  
đơn vị và hội đồng xét và khám thương cho đ/c: Nhân

Ngày 15 tháng 8 năm 1975

TM/BAN CHỈ HUY C 33

Hoàng

Hoàng

## GIẤY CHỨNG NHẬN BỊ THƯƠNG

Đồng chí

Lê Quang Nhã

Sinh ngày

tháng

năm 1955

Nguyên quán

Thị trấn Kép Làng Hàng - Hà Rắc

Ngày nhập ngũ 10.7.74

Xuất ngũ

Tái ngũ

Cấp bậc khi bị thương

Binh Nhì

Chức vụ khi bị thương

Chiến Sĩ

Đơn vị khi bị thương

C11 - D3 - E9 - F304

Bị thương ngày

26.4.1975

Nơi bị thương

Nhà trống lăng thành Biên Hòa

Trường hợp bị thương

Chiến đấu

Các vết thương

VT Chết mất tai /

Sau khi bị thương đã điều trị tại

24 + 84 + 43 + 14

Từ ngày 27.4.1975

và ra viện ngày 7.7.75

Địa chỉ hoặc đơn vị hiện nay

C33 - D2

Nhận xét của đơn vị về trường hợp bị thương: (loại A hay loại B)

A

Ngày 25 tháng 7 năm 1975

Thủ trưởng

(Ghi rõ chức vụ, họ tên, chữ ký, đóng dấu)



TRUNG TÁ

Bоi viên Pесіch

## PHẦN BỒ SUNG THÊM

1. Tình hình vết thương sau khi ra viện.....

---

---

---

---

---

2. Lương hoặc sinh hoạt phí trước khi bị thương.....

---

---

---

---

---

3. Trợ cấp con đang hưởng (nếu có).....

---

---

---

---

---

4. Đã được khen thưởng\*.....

---

---

---

---

---

5. Số thương tật cũ (nếu có) số ..... ngày .....

Thương tật hạng .....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)

\* Nếu được khen thưởng vì có hành động dũng cảm mà bị thương thì gửi rõ về quyết định, ngày, tháng, năm được khen (từ bảng Khen trích).

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN V.N.

HỘI ĐỒNG KHÁM XÉT  
THƯƠNG TẬT  
Số 6755 QL.

QD 10877/55  
VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY XÁC ĐỊNH THƯƠNG TẬT

Dòng chí Lê quang Nhơn  
Sinh ngày 1959  
Quê quán Thị trấn Kép Lang Giang - Hà Bắc  
Đơn vị C11 d3 E9 F304  
C33 d3 đoàn F157  
Nhập ngũ 10.7 Xuất ngũ  
Tái ngũ  
Cấp bậc khi bị thương Binh nhì  
Chức vụ khi bị thương C.S.  
Bị thương ngày 26/4/75  
Loại A hay B

### TÌNH HÌNH CỤ THỂ CÁC VẾT THƯƠNG

vết rách góc hông mặt hai sẹo dính gây rãnh  
mặt MT tím lác 1/10.  
Xẹp quen mui mũi còn máu ở lỗ tên kẽm cao  
nút far. gây ảnh hưởng khuyết giác.

Dược xác định tỷ lệ thương tật là 25% (hai bên)  
và xếp thương tật hạng Nhứt.  
vĩnh viễn, tạm thời (theo thương tật 8 hạng).

TB. Quanh Hồ Ủy viên

Ủy viên

Ngày 18 tháng 10 năm 1975

Chủ tịch Hội đồng



Bùi Văn Mão Phó xã trưởng Lê Kim Hoa

lòng hồn và hơi chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn xin lỗi số thường Bims  
Xin giữ phong thường xã hội Huế  
long lanh.

Lời xin lỗi số 10/BL/QL  
thi hành kép - Huế long lanh Bims  
Tôi xin phong 10/BL/QL sau:

Lời xin lỗi ngày tháng 10-1971:  
vào dõi vì Mùng Đoàn 9  
Tết Đoàn 10/3 Đầu đời 11

Đ 304. Bi thường ngày 26/4/1978  
trước tôi đã có số thường Bims do phèn  
phai. xong đã Bi mệt tháng 4/1999  
nay tôi cảm đơn này để gửi phong  
thường Bims xã hội Huế long lanh  
cho lời xin lỗi thường Bims

Tôi chém thal cam on  
người làm đơn

MS

phong dc 2018/long lanh

orig: Lé quang Nho số 10/4/4  
cô dì Doris bay: Lé mott the

Xin Chay "cô lao động" TBPLT

Cấp bao giờ: 10/10/2002 Thủ thao là "ghis"



MINH TRƯỜNG PHÒNG  
PHÒNG KHẨU  
HÀ NỘI

39 THÔNG ĐIỆN XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 1

Bao lấp - Tép do - Merek pháo

Số 153

Số 153

## Phiếu điều chỉnh trợ cấp Thương binh--Bệnh binh

Tu so ngay 01/10/1985, ngày 18 tháng 9 năm 1985

Ông bà LE VAN NHAN sinh ngày 19/5/55

Cô số truy cập T.5 Số 36.174 MNT

Khuôn mặt Hai Trần Kế Lang gray hàn bắc

Máy đếm ATM

Cấp bậc, mức và đơn vị khi bị thương khi giám định bệnh, xác ẩn động

Bé Chí Cú Dzeg Fzep

Bước tiếp hàng 1/8 VL loại A mực 25% SLD

Nay xếp lại là 1/8 T.5 loại A/V mực A (25%)

Mức lương lúc bị thương, lúc giám định bệnh, xác ẩn động:

Lương 32.00 PCTN 0 đ

Nay chuyển đổi 200.00 + PCTN (0 đ) = 200.00

### TH�示 CẤP HÀNG THÁNG ĐƯỢC HƯỞNG TỪ NGÀY 1-9-1985 NHƯ SAU:

A. Khi vẫn còn gia đình:

20 % của 200.00 (lương + PCTN) = 50.00

Trợ cấp từ các người phục vụ

= d

= d

= d

Công = 50.00

B. Khi đang sống lõng tay, không có

30% trợ cấp khi về già dinh = d

- Ưu đãi có hành động dũng cảm (1 lần)

Bằng 2 tháng lương + PCTN d x 2 = d

Ngày 1 tháng 12 năm 1985

Giám đốc sở thương binh xã hội

Nơi nhận



Phan  
Bộ Y Tế  
Minh Hộ Khỏe

Mẫu 3 - ĐC

Số hồ sơ

296

UBND .....  
Sở Lao động TB-XHCộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBB-LĐTBXH

Ngày tháng năm 199

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH TRỢ CẤP UU ĐÃI HÀNG THÁNG  
THƯƠNG BINH, BỆNH BINH**

THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/ CP NGÀY 29-4-1995

=====

Ông, bà Lê Văn Nhỏ Ngày sinh .....  
 Nguyên quán T Kep .....  
 Chỗ ở hiện nay .....  
 Số sổ trợ cấp: 36474 .....  
 Lương khi bị thương, khi xuất ngũ: .....  
 Biên bản giám định y khoa số: 6735 Ngày 18 tháng 10 năm 1995 .....  
 Xếp hạng: 44 Loại: A Tỷ lệ: 25% MSLĐ

1. Trợ cấp tháng 12-1994 theo Nghị định 05/CP: 50.000 đ

Trong đó

- Trợ cấp theo hạng thương tật:
- Phụ cấp 303/CP:
- Phụ cấp khu vực:
- Phụ cấp người phục vụ:

2. Trợ cấp hàng tháng hưởng từ ngày 1-1-1995 theo Nghị định 28/CP

là: 78.000 đ

Trong đó:

- W.R*
- Trợ cấp theo tỷ lệ thương tật:
  - Phụ cấp thương, bệnh đặc biệt nặng:
  - Phụ cấp khu vực:
  - Phụ cấp người phục vụ:

Truy lĩnh một tháng là: .....

Số tiền truy lĩnh: 28.000 đồng X 9 tháng = 252.000 đồng

Bằng chữ: - Số tiền trợ cấp hàng tháng: .....

- Số tiền được truy lĩnh: Hai trăm năm hai nghìn đồng

3. Phòng TBLS, KHTC, LĐTBXH quận huyện Lang Giang thực hiện

NGƯỜI NHẬN

CÁN BỘ CHÍNH SÁCH

SỞ LĐTB VÀ XH

